

Số: /HD-THPTCLQĐ

Đà Nẵng, ngày tháng 7 năm 2023

HƯỚNG DẪN CHỌN MÔN HỌC LỰA CHỌN VÀ TỰ CHỌN (Dành cho học sinh khối 10 năm học 2023-2024)

Kính gửi: Phụ huynh và học sinh khối 10 năm học 2023-2024

Năm học 2023-2024 là năm thứ hai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông (GDPT) 2018 ở cấp Trung học phổ thông. Chương trình GDPT này có nhiều điểm mới so với Chương trình GDPT 2006, đặc biệt là các môn học lựa chọn và tự chọn. Vì vậy, Nhà trường tổ chức cho học sinh đăng kí các môn học lựa chọn và tự chọn phù hợp với năng lực, sở thích và định hướng nghề nghiệp sau này của học sinh.

Phụ huynh và học sinh vui lòng đọc kĩ hướng dẫn chọn môn học lựa chọn và tự chọn, sau đó, chọn các môn này trên Microsoft Form mà Nhà trường gửi đến học sinh thông qua giáo viên chủ nhiệm. Phụ huynh và học sinh phải cân nhắc, bàn luận thật kĩ và chịu trách nhiệm về việc lựa chọn này. **Mỗi học sinh chỉ được phép lựa chọn 01 (một) lần.** Sau khi đã chọn môn học thì học sinh không được đổi môn học trong cả năm học 2023-2024.

I. Cở sở pháp lí

- Chương trình giáo dục phổ thông (GDPT) năm 2018.
- Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình GDPT;
- Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Kế hoạch số 770/KH-BGDĐT ngày 11 tháng 7 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện môn Lịch Sử trong chương trình GDPT năm 2018.

II. Cơ sở định hướng lựa chọn

1. Thời lượng dạy học

Thời gian thực học trong một năm học tương đương 35 tuần.

Mỗi ngày học 1 buổi, mỗi buổi không bố trí quá 5 tiết học; mỗi tiết học 45 phút.

Khuyến khích các trường trung học phổ thông đủ điều kiện thực hiện dạy học 02 buổi/ngày theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Nội dung giáo dục

Chương trình giáo dục phổ thông được chia thành hai giai đoạn:

- + Giai đoạn giáo dục cơ bản (từ lớp 1 đến lớp 9);
- + Giai đoạn giáo dục định hướng nghề nghiệp (từ lớp 10 đến lớp 12).

Các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc: Ngữ văn; Toán; Ngoại ngữ 1; Lịch sử; Giáo dục thể chất; Giáo dục quốc phòng và an ninh; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục của địa phương.

Các môn học lựa chọn: Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Vật lí, Hoá học, Sinh học, Công nghệ, Tin học, Âm nhạc, Mĩ thuật.

Học sinh chọn 4 môn học từ các môn học lựa chọn.

Các chuyên đề học tập: Mỗi môn học Ngữ văn, Toán, Lịch sử, Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Vật lí, Hoá học, Sinh học, Công nghệ, Tin học, Âm nhạc, Mĩ thuật có một số chuyên đề học tập tạo thành cụm chuyên đề học tập của môn học nhằm thực hiện yêu cầu phân hoá sâu, giúp học sinh tăng cường kiến thức và kĩ năng thực hành, vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học giải quyết những vấn đề của thực tiễn, đáp ứng yêu cầu định hướng nghề nghiệp. Thời lượng dành cho mỗi chuyên đề học tập là 10 tiết hoặc 15 tiết; tổng thời lượng dành cho cụm chuyên đề học tập của một môn học là 35 tiết/năm học. Ở mỗi lớp 10, 11, 12, học sinh chọn 3 cụm chuyên đề học tập của 3 môn học phù hợp với nguyện vọng của bản thân và khả năng tổ chức của Nhà trường.

Các trường có thể xây dựng các tổ hợp môn học từ các môn học và các chuyên đề học tập nói trên để vừa đáp ứng nhu cầu của người học, vừa bảo đảm phù hợp với điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của Nhà trường.

Các môn học tự chọn: Tiếng dân tộc thiểu số, Ngoại ngữ 2.

Bảng tổng hợp kế hoạch giáo dục cấp trung học phổ thông

(Trích từ Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT)

Nội dung giáo dục		Số tiết/ năm học/lớp
Môn học bắt buộc	Ngữ văn	105
	Toán	105
	Ngoại ngữ 1	105
	Lịch sử	52
	Giáo dục thể chất	70
	Giáo dục quốc phòng và an ninh	35

Môn học lựa chọn	Địa lí	70
	Giáo dục kinh tế và pháp luật	70
	Vật lí	70
	Hoá học	70
	Sinh học	70
	Công nghệ	70
	Tin học	70
	Âm nhạc	70
	Mĩ thuật	70
Chuyên đề học tập lựa chọn (3 cụm chuyên đề)		105
Hoạt động giáo dục bắt buộc	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	105
Nội dung giáo dục của địa phương		35
Môn học tự chọn		
Tiếng dân tộc thiểu số		105
Ngoại ngữ 2		105
Tổng số tiết học/năm học (không kể các môn học tự chọn)		997
Số tiết học trung bình/tuần (không kể các môn học tự chọn)		28,5

III. Căn cứ để học sinh chọn môn học lựa chọn và tự chọn

Chương trình giáo dục phổ thông 2006 có nội dung giáo dục gần như đồng nhất cho tất cả học sinh; việc định hướng nghề nghiệp cho học sinh, ngay cả ở cấp trung học phổ thông chưa được xác định rõ ràng.

Chương trình GDPT 2018 phân biệt rõ hai giai đoạn: giai đoạn giáo dục cơ bản (từ lớp 1 đến lớp 9) và giai đoạn giáo dục **định hướng nghề nghiệp** (từ lớp 10 đến lớp 12).

Việc lựa chọn môn học của học sinh phải căn cứ trên năng lực, sở thích và định hướng nghề nghiệp của học sinh. Do đó, học sinh và phụ huynh học sinh phải rất cân nhắc thật kĩ trong việc lựa chọn các môn học.

IV. Hướng dẫn chọn môn học lựa chọn và môn học tự chọn

Ngoài các môn học bắt buộc, hoạt động giáo dục bắt buộc, nội dung giáo dục địa phương, phụ huynh và học sinh cân nhắc lựa chọn:

1. Đối với các môn học lựa chọn

Học sinh sẽ học 4 môn lựa chọn trong số 9 môn nêu trên.

Học sinh chỉ được phép lựa chọn 1 trong 2 môn là **Âm nhạc** hoặc **Mĩ thuật**; hoặc có thể **không** chọn môn nào trong 2 môn này.

Vì chỉ được chọn 1 trong 2 môn học là Âm nhạc hoặc Mỹ thuật hoặc không chọn môn nào trong 2 môn học này, học sinh chọn 8 (tám) môn học trong số 9 môn học sau: Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Vật lí, Hoá học, Sinh học, Công nghệ, Tin học, Âm nhạc/Mỹ thuật và **xếp theo thứ tự ưu tiên từ 1 đến 8** (trên Microsoft Form mà Nhà trường gửi đến học sinh).

Học sinh thuộc lớp chuyên Môn nào thì phải chọn ưu tiên 1 là môn tương ứng, ngoại trừ 6 môn chuyên sau: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, Tiếng Pháp, Tiếng Nhật, Lịch sử (thí dụ: học sinh lớp chuyên Vật lí thì phải chọn ưu tiên 1 là môn Vật lí).

Nhà trường sẽ chọn 04 môn lựa chọn có ưu tiên cao nhất (từ 1 đến 4) mà học sinh đã chọn để xếp môn học và xếp lớp cho học sinh. Trong trường hợp Nhà trường không thể đáp ứng được nhu cầu của học sinh thì sẽ chọn các môn học có ưu tiên tiếp theo.

2. Đối với các môn học tự chọn

Học sinh có thể chọn Ngoại ngữ 2 hoặc không chọn theo nguyên tắc sau:

- Chuyên Tiếng Nhật, Tiếng Pháp: chọn Tiếng Anh (hoặc không chọn).
- Các môn chuyên còn lại: chọn Tiếng Pháp (hoặc không chọn).

*** Ghi chú:**

(1) Học sinh dùng tài khoản Office 365 mà Nhà trường cung cấp để đăng ký. **Sau khi đăng ký (đã bấm nút SUBMIT) thì học sinh không thể đăng ký lại.**

(2) Hạn cuối để học sinh đăng ký các môn học là **23g00 ngày 20/7/2023.**

(3) Sau khi học sinh điền đầy đủ thông tin và hoàn thành việc lựa chọn môn học, học sinh in file ở định dạng pdf, cùng với phụ huynh, ký và ghi rõ họ tên ở phía dưới, nộp cho GVCN lớp **trước ngày 27/7/2023.**

(4) Nhà trường sẽ bố trí các chuyên đề học tập phù hợp với từng môn chuyên.

Trên đây là hướng dẫn chọn môn học lựa chọn và tự chọn cho học sinh khối 10 năm học 2023-2024 của Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn. Trong quá trình thực hiện, nếu học sinh và phụ huynh học sinh có vấn đề gì chưa rõ thì liên hệ GVCN lớp hoặc ông Lê Thanh Hải (Phó Hiệu trưởng phụ trách) để được giải thích./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GVCN khối 10;
- Lưu: VT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Lê Thanh Hải